

RUNG LẮC TẠI VÙNG CẢN MẠNH

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư có thể thực hiện các hoạt động mua trading khi thị trường xuất hiện rung lắc, điều chỉnh, vùng hỗ trợ gần 1.317-1.321 điểm.
BÁN	Nhà đầu tư nên tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn, nhất là các nhóm cổ phiếu tăng mạnh như Vingroup, ngân hàng,...

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

	THEO DÕI
HCM	↑ 10,22%
	VND34.500

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Chỉ số S&P 500 tăng nhẹ vào ngày thứ Ba (25/03), tiếp nối đà tăng trong phiên trước đó, chủ yếu do kỳ vọng về chính sách thuế quan của Mỹ sẽ thu hẹp phạm vi.
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Sau những nỗ lực tăng điểm nhờ sức mạnh của nhóm vốn hóa lớn trong phiên hôm qua, chỉ số VN-Index đã quay đầu điều chỉnh giảm dưới lực bán chốt lời phiên hôm nay. Chỉ số VN-Index, VN30-Index tiếp tục gặp khó tại vùng kháng cự rất mạnh quanh 1.340 điểm và 1.400 điểm. Tuy nhiên, các nhóm cổ phiếu tiếp tục trạng thái phân hóa mạnh, dòng tiền sẽ luân chuyển qua các nhóm ngành, cổ phiếu để tìm kiếm lợi nhuận. Chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư cân nhắc chốt lời đối với những mã đã đạt mục tiêu ngắn hạn.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	42.587,50	0,01	0,10
S&P 500	5.776,65	0,16	-1,78
Nasdaq	18.271,86	0,46	-5,38
VIX	17,15	-1,89	-1,15
DAX	23.109,79	1,13	16,08
FTSE 100	8.663,80	0,30	6,00
CAC40	8.108,59	1,08	9,86
Hang Seng	23.344,25	-2,35	16,37

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	BUY	BUY
Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động	
RSI (14)	64,87	BUY	
MACD (12,26)	11,56	BUY	
ADX (14)	27,30	BUY	
SMA5	1.326,54	BUY	
SMA20	1.321,80	BUY	
SMA50	1.286,69	BUY	
SMA100	1.269,66	BUY	
SMA200	1.268,01	BUY	

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Ngày 19/3, Kho bạc Nhà nước đã thông báo nhu cầu mua ngoại tệ từ ngân hàng thương mại với khối lượng dự kiến là tối đa 300 triệu USD, loại hình giao dịch là giao dịch giao ngay; ngày giao dịch là 20/3/2025, ngày thanh toán dự kiến là 24/3/2025. Đây là đợt chào thứ 5 kể từ đầu năm 2025 đến nay. Nhìn chung, KBNN đã có 5 đợt chào mua ngoại tệ kể từ đầu năm đến nay với tổng quy mô đạt 1.100 tỷ USD.
- **MBS:** CTCP Chứng khoán MB có kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào sáng ngày 15/04/2025. Một mục tiêu nổi bật sẽ được trình thông qua là lãi trước thuế 1,300 tỷ đồng, mà nếu hoàn thành sẽ đánh dấu mốc lợi nhuận ngàn tỷ đầu tiên trong lịch sử hoạt động.
- **FPT:** Năm 2025, FPT đặt mục tiêu doanh thu 75.400 tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2024; lợi nhuận trước thuế 13.395 tỷ đồng, tăng 21%. Trong đó, dự kiến khối công nghệ và khối viễn thông sẽ có doanh thu 2025 tăng trưởng hai chữ số, lần lượt tăng 26% và 13%. Trong khi mảng giáo dục, đầu tư và khác dự kiến đi ngang. Về phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, HĐQT trình cổ đông chia cổ tức tiền mặt là 20% (2.000 đồng/cp), đánh dấu năm thứ 7 liên tiếp doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền tỷ lệ 20%.
- **GEE:** Đại diện GEE cho biết, quý I này, doanh thu thuần hợp nhất ước đạt khoảng 4.800 tỷ vượt 10% so với kế hoạch quý, tăng tương 30% so với cùng kỳ năm 2024. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ước đạt 465 tỷ, vượt 102% kế hoạch quý, tăng trưởng 215% so với cùng kỳ năm 2024.
- **SZC:** Năm 2025, căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và tình hình thực tế các dự án, Công ty đặt mục tiêu doanh thu đạt gần 931 tỷ đồng, tăng nhẹ so với thực hiện năm ngoái. Trong đó, 2 mảng chính dự kiến đem về doanh thu chủ yếu cho Công ty là cho thuê đất công nghiệp (khoảng 748,4 tỷ đồng) và mảng kinh doanh bất động sản dân dụng (khoảng 78 đồng), còn lại là các hoạt động kinh doanh khác, doanh thu khác và thu nhập khác của Công ty. Theo đó, Công ty dự kiến lợi nhuận sau thuế đi ngang ở mức 302,3 tỷ đồng.
- **OCB:** HĐQT Ngân hàng TMCP Phương Đông vừa công bố nghị quyết về kế hoạch kinh doanh trong năm 2025, với lợi nhuận trước thuế dự kiến đạt mức 5.338 tỷ đồng, tăng 33% so với kế hoạch năm 2024. OCB đã có thông báo chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 20/3/2025. Đại hội dự kiến tổ chức vào ngày 22/4/2025.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	3.018,33	-0,06	15,01
Dầu WTI	69,20	0,29	-3,51
Dầu Brent	73,21	0,26	-1,92
Than	96,40	-0,52	-23,03
Đồng	10.112,00	1,57	15,33
Quặng sắt	101,68	-0,60	-3,00
Thép	462,00	0,00	-2,89

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	104,312	0,12	-3,85
USD/JPY	150,22	-0,21	4,65
USD/CNY	7,2584	0,03	0,56
EUR/USD	1,0786	-0,05	4,17
GBP/USD	1,2936	-0,06	3,36

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,50%	07/05/2025	0,00
ECB	2,65%	27/04/2025	-0,25
BOE	4,50%	08/05/2025	0,00
BOJ	0,50%	01/05/2025	0,00
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
HPG	547,58	27.200	0,18
FPT	717,57	126.500	-1,94
MWG	334,12	60.500	0,33
TCB	227,35	27.900	-0,36
STB	214,54	38.650	0,13

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	553.146,77	66.200	-0,45
BID	278.748,07	39.700	1,53
CTG	227.150,65	42.300	1,20
FPT	186.090,25	126.500	-1,94
TCB	197.109,36	27.900	-0,36

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

<29.700

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	BID	Nắm giữ	38,6-39,3	6/2/2025	39,6	45	37,3			0,25%
2	KBC	Nắm giữ	28,5-29,5	18/2/2025	29,2	33	27,6			2,23%
3	VPB	Nắm giữ	18,7-19	21/02/2025	19	21,2	18			2,63%
4	TCB	Nắm giữ	26,6-27,3	19/3/2025	27,3	29,5	25,6			2,20%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
2	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
3	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
4	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
5	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
6	HHV	Chốt lời	10,8-11,4	10/1/2024	11,4	12,8	10,5	17/1/2025	12,8	12,28%
7	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%
8	HPG	Cắt lỗ	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5	10/2/2025	25,50	-4,8%
9	VCI	Chốt lời	33,6-34,6	4/2/2025	34,35	37,45	32	3/3/2025	37,45	9,02%
10	SSI	Chốt lời	24,5-25	24/2/2025	25,3	27,4	23,8	13/3/2025	27,4	8,30%
11	POW	Cơ cấu	11,4-11,8	12/2/2025	11,8	13,2	11,2	14/3/2025	12	1,69%
12	VHC	Cơ cấu	67,5-69,5	18/2/2025	69,5	76	65,6	14/3/2025	67,9	-2,3%
13	PC1	Cơ cấu	23,5-23,9	26/2/2025	23,9	26,3	22,7	14/3/2025	23,1	-3,35%
14	KSB	Cơ cấu	19,6-20	6/3/2025	19,9	22,1	19	14/3/2025	19,85	-0,21%
15	DXG	Cơ cấu	15,7-16,2	11/3/2025	16,2	17,8	15,2	14/3/2025	16,1	-0,61%

Email: Chienluocthitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

2

3

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VN-Index: 1150-1165.



Khuyến nghị 10/1/2024		
Mã CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Dưới 14	~(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	~13%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	~18-37%
Mã CP	MSN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
	(Có thể BCA về 61-62)	
Cắt lỗ	Dưới 59	~(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	~13%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
Mã CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	~(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	~7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	~13%-14%

by Thanh Bình

@ginlabs.vn

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	190,000
Giá vốn trung bình	43.34
Gốc đầu tư	99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+679,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room